

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày: 16/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Cẩm Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
2. Ông Lê Thành Chì

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng K, sinh ngày: 05/4/1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 393/1 ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Đỗ Văn C (sống) và bà Nguyễn Thị H (sống); vợ: Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (đã ly thân), hiện không rõ nơi cư trú. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC ngày 30/8/2020 của Công an xã Bình Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Nhân thân: Ngày 28/9/2016, bị Công an xã Bình Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC phạt tiền: 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong quyết định xử phạt). Ngày 31/5/2019, bị Công an Thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 01/6/2019).

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1991; địa chỉ: 48/2, ấp Q, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993; địa chỉ: 48/2, ấp Q, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: 393/1, ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Văn V, sinh năm: 1963; địa chỉ: ấp Q, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Quốc V1, sinh năm: 2000; địa chỉ: 152/2, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn P (Đ), sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp H, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Hồ T4 T1 (Mun), sinh năm: 15/12/1983; địa chỉ: 46/4 ấp Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Phạm Đức T2, sinh năm: 09/01/2000; địa chỉ: ấp Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Hồ Thái T3 (Thoàn), sinh năm: 24/8/1995; địa chỉ: 77/7 ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức D (Cút), sinh năm: 1994; địa chỉ: 65/4 ấp L, xã B, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Huỳnh T4, sinh năm: 16/5/1997; địa chỉ: 14/3 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hoàng K là người nghiện ma túy, thường xuyên mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Rạng sáng ngày 07/12/2020, K điện thoại cho người tên

T (không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị mua 1.000.000 đồng ma túy và hẹn gặp giao nhận tại ngã ba Sân Trâu, thuộc xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. K không có xe mô tô nên khoảng 04 giờ cùng ngày, K gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C (là bạn của K) nhờ C chở K đi công chuyện ở Ngã ba Sân Trâu. C đồng ý điều khiển xe chở K. Đến ngã ba Sân Trâu, K xuống xe, đi đến nhận ma túy và đưa tiền cho Trung. Sau đó, C chở K về nhà nghỉ Kim Hương, ở ấp Thạnh Quý, Thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tại đây, K và C cùng sử dụng ma túy, sau đó cả hai về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/12/2020, K gọi điện thoại cho C nhờ C chở đến nhà nghỉ Kim Hương. Khi cả hai đến nhà nghỉ thì bị Công an Thị trấn Thạnh Phú, kiểm tra phát hiện K cất giữ gói ma túy trong hộp nhựa K đang cầm trên tay nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Quá trình điều tra, K khai nhận đã nhiều lần mua ma túy về cất giấu để bán lại và chỉ sử dụng khi cần. Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến ngày 07/12/2020, tại khu vực ấp Thạnh Hòa A và ấp T, Thị trấn T; ấp TA và ấp T, xã B; ấp H, xã A, huyện T, tỉnh B, K đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Văn Q, Trần Văn P (Đ), Hồ T4 T1 (Mun), Phạm Đức T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức D (Cút), Nguyễn Huỳnh T4, Hồ Thái T3 (Thoàn). Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 14 giờ ngày 18/11/2020, Lê Văn Q gọi điện thoại cho Đỗ Hoàng K hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). K đồng ý bán và hẹn Q đến nhà ông Đặng Văn Hà, ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Sau đó, K điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến nhà ông Hà gặp và chở Q đến nhà ông Hồ Văn Rẫy (đã chết, là ông nội của Hồ T4 T1 (Mun); hiện không có người ở), ở ấp Thạnh Quý B, xã B, huyện T, tỉnh B để Q sử dụng ma túy.

- Lần thứ 2: khoảng 12 giờ ngày 20/11/2020, Trần Văn P (Đ) nhắn tin qua Facebook cho Đỗ Hoàng K hỏi mua 200.000 đồng ma túy. K đồng ý bán và kêu P đến nhà K, ở ấp Thạnh Quý A, xã B, huyện T, tỉnh B, để nhận. Sau đó, P đến lấy 01 gói ma túy và trả cho K 200.000 đồng rồi ra về. Khoảng 30 phút sau, P quay trở lại gặp K mua thêm 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: khoảng 07 giờ ngày 22/11/2020, Phạm Đức T2 gọi điện thoại cho Đỗ Hoàng K hỏi mua 300.000 đồng ma túy nhưng do không có tiền nên xin K cho nợ. K đồng ý và hẹn T2 đến nhận tại nhà ông Đặng Văn H, ở ấp Thạnh Hòa A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Sau đó, T2 đến gặp K lấy 01 gói ma túy. Đến ngày 28/11/2020, T2 tiếp tục gọi điện thoại cho K hỏi mua 150.000 đồng ma túy. K hẹn T2 đến nhà K, ở ấp Thạnh Quý A, xã B, huyện T, tỉnh B. Tại đây, K đưa cho T2 01 gói ma túy và nhận của T2 450.000 đồng, gồm tiền T2 nợ K ở lần mua trước. Khoảng 02 ngày sau, T2 tiếp tục mua của K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Cả hai gặp nhau để đưa ma túy và nhận tiền tại khu vực gần ngã tư, nơi giao nhau giữa đường Huỳnh Ngọc T và đường Lê Văn V, thuộc ấp Thạnh Quý, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

- Lần thứ 4: trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2020 đến ngày 30/11/2020 (không nhớ chính xác ngày), Đỗ Hoàng K đến nhà ông Đặng Văn H, ở

ấp Thanh Hòa A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B, bán cho Hồ Thái T3 (Thoàn) 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, T3 tiếp tục đến nhà ông Hà gặp K mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Lần thứ 5: khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn H, cư trú ở ấp K, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, gọi điện thoại cho Đỗ Hoàng K hỏi mua ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà H bán 01 gói ma túy giá 250.000 đồng. Khoảng 01 giờ sau, K quay trở lại tiếp tục bán cho H 250.000 đồng ma túy.

- Lần thứ 6: khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Nguyễn Đức D (Cút) đến nhà Đỗ Hoàng K, ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B, hỏi mua ma túy. Tại đây, K bán cho D 01 gói ma túy và D trả cho K 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần thứ 7: trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tại nhà ông Đặng Văn H, ở ấp Thanh Hòa A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B, Đỗ Hoàng K bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh T4 hai lần. Trong đó, lần thứ nhất K bán với giá 120.000 đồng, lần hai K bán với giá 100.000 đồng; sau khi mua ma túy xong, T4 sử dụng ma túy tại nhà ông H.

- Lần thứ 8: khoảng 10 giờ ngày 04/12/2020, sau khi nhận điện thoại hỏi mua 150.000 đồng ma túy của Trần Văn P (Đ), Đỗ Hoàng K nhờ Nguyễn Quốc V1 (là bạn của K) điều khiển xe mô tô chở K đến nhà P, ở ấp H, xã A, huyện T, tỉnh B. V1 không biết việc K đi bán ma túy và cũng trên đường về nhà nên đồng ý chở K. Đến nơi, V1 để K xuống xe ở lề đường gần nhà P, V1 điều khiển xe về nhà ở ấp B, xã A, huyện T, tỉnh B. Lúc này, K gặp và bán cho P 01 gói ma túy. Sau đó, P đưa cho K 02 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 50.000 đồng.

- Lần thứ 9: sau khi gọi điện thoại qua Facebook hỏi mua ma túy của Đỗ Hoàng K, khoảng 15 giờ ngày 05/12/2020, Trần Văn P đến nhà K mua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) ma túy. Sau khi nhận ma túy và trả tiền, P ra về. Sau đó, Hồ Thái T3 (Thoàn) đến nhà ông Đặng Văn H, ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B, gặp K mua 01 gói ma túy giá 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng). Bán ma túy xong, K để ma túy vào dụng cụ của K để T3 sử dụng. Khoảng 20 phút sau, P đến mua ma túy. K tiếp tục bán cho P 01 gói ma túy giá 80.000 đồng. Nhận tiền xong, K tiếp tục bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng để P sử dụng với T3 và K.

Đến tối cùng ngày, Hồ T4 T1 (Mun) điện thoại hỏi mua 150.000 đồng ma túy, Đỗ Hoàng K đồng ý bán. Sau đó, K đến nhà nội của T1, ở ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B, giao cho T1 01 gói ma túy và T1 trả cho K 150.000 đồng. Nhận tiền xong, K ra về.

Ngoài ra, Đỗ Hoàng K còn khai nhận đã bán ma túy cho những đối tượng sau đây, được tổng số tiền 400.000 đồng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú không làm việc được người mua do không rõ lai lịch và không có mặt tại địa phương nên không buộc bị can chịu trách nhiệm hình sự. Cụ thể:

+ Tại nhà trọ gần bến xe khách huyện Thạnh Phú, thuộc Khu phố 3, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, K bán ma túy cho Tuấn V Kiều (không rõ lai lịch) hai lần, mỗi lần được 200.000 đồng.

Ngoài hành vi bán ma túy, Đỗ Hoàng K khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2020 đến ngày 07/12/2020, K nhiều lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc V1, Lê Chí L, Hồ T4 T1 cùng sử dụng ma túy chung với K (không thu tiền) tại nhà ông Đặng Văn H, ở ấp Thạnh Hòa A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B và ở nhà nghỉ X, ở ấp Q, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh T4, Hồ Thái T3, Trần Văn P và Lê Văn Q, K cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để T4, T3, P và Q sử dụng ma túy. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: buổi trưa ngày 18/11/2020, K, C và V1 đến nhà ông Đặng Văn H, ở ấp H, thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Tại đây, K lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy để vào dụng cụ sử dụng ma túy để K, C, V1 cùng sử dụng.

- Lần thứ 2: buổi sáng ngày 21/11/2020, khi K, C, V1 đang ở nhà ông H thì L đến chơi. Do tất cả đều là bạn thân nên K lấy ma túy để vào dụng cụ sử dụng để K, C, V1 và L cùng sử dụng.

- Lần thứ 3: với cách thức tương tự như trên buổi tối ngày 30/11/2020, buổi sáng ngày 01/12/2020 và ngày 04/12/2020, tại nhà ông Đặng Văn H, K lấy ma túy đã mua sẵn để vào dụng cụ sử dụng của K để K, C và Hồ T4 T1 cùng sử dụng. Tiếp đến, buổi sáng ngày 05/12/2020, K lấy ma túy để vào dụng cụ sử dụng ma túy của K để K cùng sử dụng ma túy với L và C. Đến chiều ngày 05/12/2020, K và L đang sử dụng ma túy thì T3 đến nhà ông H hỏi mua ma túy; sau khi trả tiền xong, T3 muốn sử dụng nên K lấy ma túy để vào dụng cụ sử dụng ma túy của K để T3 sử dụng. Sau đó, P đến mua ma túy, sau khi nhận tiền, K để ma túy vào dụng cụ cho P sử dụng tương tự như trên.

- Lần thứ 4: trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2020 đến ngày 30/11/2020, K bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh T4 02 lần, tại nhà ông Đặng Văn H. Sau khi đưa ma túy và nhận tiền, K lấy ma túy của T4 để vào dụng cụ sử dụng ma túy của K để T4 sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T4 ra về.

- Lần thứ 5: ngày 18/11/2020, Q gặp K mua ma túy. Sau đó, K chở Q đến nhà ông Hồ Văn R (đã chết, là ông nội của T1; hiện không có người ở), ở ấp Thạnh Quý B, xã B, huyện T, tỉnh B, K đưa dụng cụ sử dụng và lấy ma túy để Q, K và T1 cùng sử dụng ma túy.

- Lần thứ 6: Rạng sáng ngày 07/12/2020, sau khi Đỗ Hoàng K kêu Nguyễn Văn C điều khiển xe đi nhận ma túy như đã trình bày ở trên (C không biết việc K đi mua ma túy), K kêu C chở K đến nhà nghỉ X, ở ấp Thạnh Quý, thị trấn T, huyện T, tỉnh B thuê phòng nghỉ. Tại đây, K hỏi C “chơi không”, được cả hai hiểu là sử dụng ma túy. C không hỏi K về nguồn gốc ma túy nhưng đồng ý. Sau khi tắm xong, K lấy ma túy để vào dụng cụ sử dụng đã mang theo và sử dụng. Khi K đang sử dụng ma túy, C tắm xong, thấy K đang sử dụng nên đến cùng sử dụng chung. Sau

khi sử dụng ma túy, K và C ngủ. K thức dậy trước, tiếp tục lấy ma túy sử dụng, C thức dậy thấy K đang sử dụng nên cùng sử dụng.

Ngoài ra, Đỗ Hoàng K còn khai nhận đã cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng để Lê Chí L, Nguyễn Quốc V1 và Nguyễn Văn C sử dụng ma túy nhiều lần khác nhưng không xác định được thời gian cụ thể.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo khép lại, có sọc màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 hộp bằng nhựa màu trắng có ghi chữ “Đèn đeo đầu LED, siêu sáng cao cấp Uy Danh”, hình chữ nhật có kích thước dài 11cm x rộng 10cm x cao 9,5cm (được bị can dùng để đựng gói ma túy khi bị bắt quả tang);

- 01 ống thủy tinh hình mở vệt dài 13,5cm, đã bị cháy xém; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 20cm, phía đầu ống có gắn nắp bằng nhựa, màu trắng, đường kính 03cm (là dụng cụ K cung cấp để các đối tượng sử dụng ma túy);

- 01 quẹt gas (bật lửa) ghi chữ HOA V;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng, số Imei 1: 352808092427186, số Imei 2: 352809092427184, gắn sim số: 0396654200;

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đỏ - đen, số máy: G3D4E252217, số khung: RLCUG0610GY239312, biển kiểm soát 71C3-439.47.

Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, Công an thu giữ:

- 05 ống thủy tinh hình mở vệt, chiều dài 13,5cm;

- 01 chai nhựa tự chế hình trụ tròn, cao 16cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ tròn.

Tại Kết luận giám định số 142/2020/GĐMT ngày 15/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,8288 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định có khối lượng 1,7227 gam (đã được niêm phong).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng K từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng K từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù,

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt hai tội danh nêu trên đối với bị cáo, thời hạn tù từ tính từ ngày 11/5/2021.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

#### 1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 1,7227 gam (bên trong là ma túy, loại Methamphetamine);

- 01 hộp bằng nhựa màu trắng có ghi chữ “Đèn đeo đầu LED, siêu sáng cao cấp Uy Danh”, hình chữ nhật có kích thước dài 11cm x rộng 10cm x cao 9,5cm;

- 01 ống thủy tinh hình mở vệt dài 13,5cm, đã bị cháy xém; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 20cm, phía đầu ống có gắn nắp bằng nhựa, màu trắng, đường kính 03cm; 01 que gạt gas (bật lửa) ghi chữ HOA V;

- 05 ống thủy tinh hình mở vệt, chiều dài 13,5cm;

- 01 chai nhựa tự chế hình trụ tròn, cao 16cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ tròn.

#### 2. Tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng, số Imei 1: 352808092427186, số Imei 2: 352809092427184, gắn sim số: 0396654200;

- Tiền Việt Nam: 3.280.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Trao trả cho bị cáo: 800.000 đồng tiền Việt Nam (do không liên quan đến vụ án).

Các vật chứng nêu trên đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021.

4. Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả xe mô tô biển số 71C3-439.47 cho anh Nguyễn Văn T, anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi chở Đỗ Hoàng K đi mua ma túy và bán ma túy; đối với Nguyễn Quốc V1 có hành vi chở Đỗ Hoàng K bán ma túy nhưng khi đi, C, V1 không biết việc K mua và bán ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với T: có hành vi bán ma túy nhưng hiện chưa xác định được lý lịch nên sẽ yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông Đặng Văn H, có hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông H đã chết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với việc Đỗ Hoàng K có hành vi cất giữ 05 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt ở nhà và 01 dụng cụ dùng sử dụng chất ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh và một ống nhựa, phía đầu ống có gắn nắp bằng nhựa, màu trắng (được để trong hộp K mang theo) nhận thấy: những ống thủy tinh nêu trên không là một bộ dụng cụ hoàn chỉnh; K khai chỉ sử dụng dụng cụ mang theo để sử dụng ma túy, 05 nỏ thủy tinh cất ở nhà bị can được T (là người bán ma túy) cho và cất giữ để cho lại người mua ma túy của K, K không sử dụng 05 ống thủy tinh này để sử dụng ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Hoàng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết mình sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt sớm về lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến ngày 07/12/2020, tại khu vực ấp Thạnh Hòa A và ấp Thạnh Quý, thị trấn T; ấp Thạnh Quý A và ấp Thạnh Quý B, xã B; ấp H, xã A, huyện T, tỉnh B, Đỗ Hoàng K đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám

trăm tám mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau: Đỗ Hoàng K bán ma túy cho Lê Văn Q 01 lần được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bán cho Trần Văn P (Đ) 05 lần được 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng); bán cho Phạm Đức T2 03 lần được 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy; bán cho Hồ Thái T3 (Thoàn) 03 lần được 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng); bán cho Nguyễn Văn H 02 lần được tổng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); bán cho Nguyễn Đức D (Cút) 01 gói ma túy và được D trả 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bán cho Nguyễn Huỳnh T4 02 lần được 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); bán cho H T4 T1 (Mun) 01 gói ma túy giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 07/12/2020, Đỗ Hoàng K tiếp tục mua và cất giấu 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,8288 gam để bán và sử dụng khi cần nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2020 đến ngày 07/12/2020, Đỗ Hoàng K đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc V1, Lê Chí L, Hồ T4 T1 cùng sử dụng ma túy chung với K (không thu tiền) tại nhà ông Đặng Văn H, ở ấp Thạnh Hòa A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B và ở nhà nghỉ X, ở ấp Thạnh Quý, thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh T4, Hồ Thái T3, Trần Văn P và Lê Văn Q, K cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để T4, T3, P và Q sử dụng ma túy. Cụ thể như sau: cung cấp ma túy và dụng cụ cùng C và V1 sử dụng chung 01 lần, cùng C, V1 và L sử dụng chung 01 lần, cùng C và T1 sử dụng chung 01 lần, cùng C sử dụng chung 01 lần; sau khi bán ma túy, cung cấp dụng cụ cho T4 sử dụng ma túy 02 lần, cho T3 sử dụng một lần, cho P sử dụng 01 lần; cung cấp dụng cụ cho Q và cung cấp ma túy để Q, T1 và K cùng sử dụng ma túy.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 31-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Đỗ Hoàng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a).....;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- .....”.*

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*.....”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo phạm 02 tội rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác 02 hành vi phạm tội này còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính, bị cáo hiện sống ly thân với vợ và bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Đỗ Hoàng K không có tiền án nhưng có 01 tiền sự cùng với việc có nhân thân xấu cũng từ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhằm phục vụ cho chính bản thân bị cáo chính từ đó bị cáo đã đưa mình vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán và tổ chức sử dụng cho trái phép chất ma túy nhiều lần và cho nhiều đối tượng khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[10] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi chở Đỗ Hoàng K đi mua ma túy và bán ma túy; đối với Nguyễn Quốc V1 có hành vi chở Đỗ Hoàng K bán ma túy nhưng khi được nhờ chở đi C, V1 không biết việc K mua và bán ma túy nên hành vi của C, V1 không đồng phạm với K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[11] Đối với người tên T đã có hành vi bán ma túy cho K nhưng qua quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với ông Đặng Văn H, có hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông Hà đã chết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[13] Đối với việc Đỗ Hoàng K có hành vi cất giữ 05 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt ở nhà và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh và một ống nhựa, phía đầu ống có gắn nắp bằng nhựa, màu trắng (được để trong hộp K mang theo), xét thấy hành vi tàng trữ 05 nỏ thủy tinh mà mỗi nỏ thủy tinh đơn lẻ chưa phải là 01 phương tiện, dụng cụ hoàn chỉnh nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với hành vi của các đối tượng Q, P, T3, T4 đã mua - trả tiền mua ma túy của K và được K cung cấp phương tiện dụng cụ để sử dụng ma túy cùng K và các đối tượng C, V1, L cũng được K cho sử dụng ma túy không thu tiền, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù không xác định được khối lượng ma túy cụ thể các đối tượng đã mua và khối lượng ma túy từng lần mà K bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng ma túy cùng các đối tượng C, V1, L mà không thu tiền là bao nhiêu nhưng các đối tượng Q, P, T3, T4 không thỏa thuận cùng K hay thỏa thuận cùng đối tượng khác hoặc giúp sức cho K đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các đối tượng Q, P, T3, T4 chỉ biết rằng mình đã sử dụng số ma túy mà mình đã trả tiền cho K nên Q, P, T3, T4 không đồng phạm với K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng K 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng K 08 (tám) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Hoàng K phải chấp hành chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2021.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 1,7227 gam (bên trong là ma túy, loại Methamphetamine);

- 01 hộp bằng nhựa màu trắng có ghi chữ “Đèn đeo đầu LED, siêu sáng cao cấp Uy Danh”, hình chữ nhật có kích thước dài 11cm x rộng 10cm x cao 9,5cm;

- 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13,5cm, đã bị cháy xém; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 20cm, phía đầu ống có gắn nắp bằng nhựa, màu trắng, đường kính 03cm; 01 que gạt (bật lửa) ghi chữ HOA V;

- 05 ống thủy tinh hình mỏ vịt, chiều dài 13,5cm;

- 01 chai nhựa tự chế hình trụ tròn, cao 16cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ có hai lỗ tròn.

2.2. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng, số Imei 1: 352808092427186, số Imei 2: 352809092427184, gắn sim số: 0396654200;

Các vật chứng nêu trên đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 3.280.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.080.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000952 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú; trao trả số tiền 800.000 đồng còn lại cho bị cáo Đỗ Hoàng K.

2.3 Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả xe mô tô biển số 71C3-439.47 cho anh Nguyễn Văn T, anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Đỗ Hoàng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Cẩm Nhung**